

## **Điểm tin**

Ngày 19 tháng 11 năm 2020

### **Nghị định 132/2020/NĐ-CP**

Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp  
có giao dịch liên kết (thay thế NĐ 20/2017/NĐ-CP)

## Một số điểm đáng chú ý tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP (“Nghị định 132”)

Ngày 5 tháng 11 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 132/2020/NĐ-CP, Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, thay thế Nghị định 20/2017/NĐ-CP và Nghị định 68/2020/NĐ-CP. Bản tin thuế này sẽ tóm tắt một số điểm cần chú ý tại Nghị định 132.



1. Một số thay đổi về định nghĩa bên liên kết
2. Điều chỉnh khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn
3. Cập nhật quy định về chi phí lãi vay theo quy định tại Nghị định 68/2020/NĐ-CP
4. Hướng dẫn mới về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (“CbCR”)
5. Điều chỉnh đối với thời gian cung cấp Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết và trường hợp được miễn kê khai, miễn lập Hồ sơ
6. Hiệu lực thi hành

# 1. Một số thay đổi về định nghĩa bên liên kết

## Nghị định 132/2020/NĐ-CP

**Mở rộng điều kiện bên liên kết do các quan hệ gia đình (G)**

Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, **cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng**; con đẻ, con nuôi, con **riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha**, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc **cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha**; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột;

**Điều chỉnh quan hệ liên kết loại (I)**

**Các doanh nghiệp** chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;

**Bổ sung quan hệ liên kết loại (L)**

Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản này.

## Nghị định 20/2017/NĐ-CP

Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, ông nội, bà nội, cháu nội, ông ngoại, bà ngoại, cháu ngoại, cô, chú, bác, cậu, dì ruột và cháu ruột;

Một hoặc nhiều doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;

Không quy định

## 2. Điều chỉnh khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn

Điều chỉnh **thu hẹp khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn giá trị biên độ dưới được nâng lên** so với trước đây. Cụ thể:

“Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn” là tập hợp các giá trị từ bách phân vị thứ 35 đến bách phân vị thứ 75; trung vị của khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn là giá trị bách phân vị thứ 50 theo hàm xác suất thống kê (khác với Nghị định 20 là từ tứ phân vị thứ nhất đến tứ phân vị thứ ba, tương đương với bách phân vị thứ 25 đến bách phân vị thứ 75). Như vậy, giá trị ngưỡng dưới được đề xuất tăng thêm 10%.

- Người nộp thuế cần phải đánh giá lại tình trạng về giá giao dịch với các bên liên kết từ năm 2020 để đảm bảo rằng tỷ suất lợi nhuận theo giá trị giao độc lập nằm trong biên độ mới này.
- Do quy định mới này áp dụng cho năm 2020, nên các công ty đạt mức tỷ suất lợi nhuận thấp hơn bách phân vị thứ 35 tính đến thời điểm hiện tại trong năm 2020 sẽ đối mặt với một số thách thức đáng kể.

Ví dụ: tính toán khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn dựa trên tỷ suất lợi nhuận thuần của các công ty so sánh.

Tỷ suất lợi nhuận	
C1	12,47%
C2	10,56%
C3	8,48%
C4	6,68%
C5	5,84%
C6	5,31%
C7	3,14%
C8	2,94%

Cách tính mới theo NĐ 132	
=PERCENTILE(C1:C8;0,75)	9,00%
=PERCENTILE(C1:C8;0,5)	6,26%
<b>=PERCENTILE(C1:C8;0,35)</b>	<b>5,55%</b>

Cách tính mới theo NĐ 20	
=PERCENTILE(C1:C8;0,75)	9,00%
=PERCENTILE(C1:C8;0,5)	6,26%
<b>=PERCENTILE(C1:C8;0,25)</b>	<b>4,77%</b>

### 3. Cập nhật quy định về chi phí lãi vay theo quy định tại Nghị định 68

Các quy định về chi phí lãi vay tại Nghị định 68/2020/NĐ-CP đã được cập nhật vào nội dung Nghị định 132/2020/NĐ-CP.

	Nghị định 68/2020/NĐ-CP và Nghị định 132/2020/NĐ-CP	Nghị định 20/2017/NĐ-CP
<b>Chi phí lãi vay áp dụng</b>	<b>Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay</b> Không áp dụng đối với người nộp thuế là các định chế tín dụng, các khoản vay có hỗ trợ của chính phủ, khoản vay ODA, v.v	<b>Tổng chi phí lãi vay</b> Không áp dụng đối với người nộp thuế là các định chế tín dụng.
<b>Mức khống chế chi phí lãi vay</b>	<b>30%</b> Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ <b>cộng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay)</b> phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ	<b>20%</b> Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ
<b>Chuyển tiếp chi phí không được trừ</b>	Được chuyển tiếp ( <b>không quá 5 năm</b> ) trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tình thuế tiếp theo thấp hơn quy định tại Nghị định 132	Không có quy định về chuyển tiếp chi phí

## 4. Hướng dẫn mới về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (“CbCR”)

Những thay đổi quan trọng bao gồm:

- Đối với doanh nghiệp có công ty mẹ tối cao (“UPC”) tại Việt Nam, và có doanh thu hợp nhất toàn cầu hàng năm từ 18.000 tỷ đồng, thì có trách nhiệm lập CbCR và nộp cho cơ quan thuế Việt Nam chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với doanh nghiệp có UPC ở nước ngoài, thì CbCR không bắt buộc phải nộp cho cơ quan thuế Việt Nam trong trường hợp cơ quan thuế Việt Nam có thể nhận được CbCR đó thông qua cơ chế trao đổi thông tin tự động (“AEOI”).
- Tuy nhiên, người nộp thuế tại Việt Nam có nghĩa vụ nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính của UPC trong các trường hợp sau:
  - Quốc gia nơi UPC cư trú có ký Thỏa thuận quốc tế về thuế còn hiệu lực với Việt Nam nhưng chưa ký Thỏa thuận của nhà chức trách có thẩm quyền (“MCAA”) liên quan đến AEOI với Việt Nam tại thời điểm đến hạn nộp báo cáo.
  - Quốc gia nơi UPC cư trú có ký MCAA với Việt Nam, nhưng đã đình chỉ cơ chế trao đổi thông tin tự động hoặc không tự động cung cấp CbCR cho Việt Nam.
  - Trường hợp một tập đoàn nước ngoài có nhiều hơn một công ty con tại Việt Nam, UPC phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế Việt Nam về công ty con được UPC chỉ định thay mặt UPC nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam.
  - Đối với doanh nghiệp Việt Nam có UPC ở nước ngoài không bắt buộc phải nộp CbCR theo quy định của nước sở tại, Nghị định 132 quy định rằng các điều ước quốc tế về thuế sẽ được áp dụng. Điều khoản này vẫn chưa rõ ràng và cần được hướng dẫn làm rõ thêm.

## 5. Điều chỉnh đối với thời gian cung cấp Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết (“GDLK”) và trường hợp được miễn kê khai, miễn lập Hồ sơ

- Đối với thời gian cung cấp Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết trong thời gian thanh tra:

Nghị định 132/2020/NĐ-CP bãi bỏ thời hạn 15 ngày làm việc được quy định trong Nghị định 20/2017/NĐ-CP và dẫn chiếu quy định tại Luật Thanh tra

Người nộp thuế sẽ phải cung cấp đầy đủ và kịp thời Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết cho cơ quan thuế trong quá trình thanh tra

- Trường hợp người nộp thuế được miễn kê khai tờ khai và miễn lập hồ sơ:

**THỎA MÃN TẤT CẢ** các điều kiện sau:

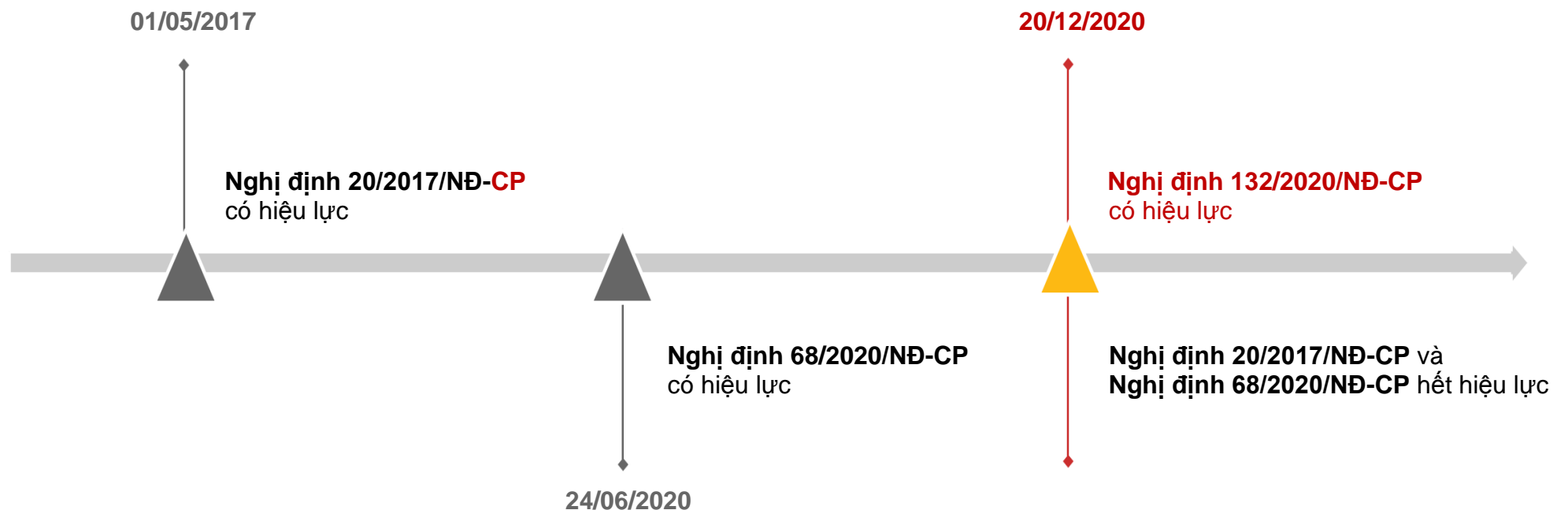
- Chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là **đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam**; và
  - Áp dụng **cùng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp** với người nộp thuế; và
  - **Không** bên nào được **hưởng ưu đãi** thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.
- ⇒ **Miễn kê khai mục III, mục IV Mẫu 01** và **Miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết** nhưng phải kê khai căn cứ miễn trừ tại mục I, mục II tại Mẫu 01

Quy định này tạo điều kiện giảm bớt gánh nặng cho nhiều doanh nghiệp về mặt tuân thủ giá GDLK.

Nghị định 132/2020/NĐ-CP cũng nêu rõ trong tất cả các trường hợp mà người nộp thuế được miễn kê khai và (hoặc) miễn lập Hồ sơ, vẫn sẽ áp dụng quy định không chế đối với chi phí lãi vay được trừ.

## 6. Hiệu lực thi hành

Nghị định 132 có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2020, nhưng áp dụng cho cả năm tài chính 2020. Do đó, Nghị định này sẽ áp dụng hồi tố từ ngày 1 tháng 1 cho các công ty có năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, vẫn chưa rõ liệu Nghị định này có áp dụng cho các công ty có năm tài chính kết thúc trước đó trong năm 2020 hay không.



Nghị định 132 cũng quy định rằng người nộp thuế chưa nộp bổ sung hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ tính thuế năm 2017 và năm 2018 (tức là kê khai thêm chi phí lãi vay được khấu trừ nếu có) theo quy định tại Nghị định 68 (nếu áp dụng) vẫn được tiếp tục thực hiện nộp bổ sung trước ngày 1 tháng 1 năm 2021.



## Liên hệ

Tài liệu này nhằm đưa đến cho quý vị những thông tin tổng quát về một số vấn đề đang được quan tâm, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, xin quý vị vui lòng liên hệ với chuyên gia của **FAC**.

Hãy trao đổi với chúng tôi các vấn đề của bạn và tìm hiểu rõ hơn về chúng tôi bằng cách truy cập trang web <http://kiemtoan.net.vn>